

LÝ LỊCH KHOA HỌC

1. **Họ tên:** Đặng Thúy Bình

2. **Nghề nghiệp:** Giảng viên

3. **Ngày sinh:** 22/2/1969

4. **Số năm công tác tại trường:** 25

Quốc tịch: Việt Nam

5. **Năng lực:**

Các công trình KHCN đã công bố:

Trong nước:

1. **Đặng Thúy Bình.** Phân tích hai loài giun dẹp cận giống *Himasthla continua* and *Himasthla interupta* dựa trên đặc điểm hình thái và sinh học phân tử. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt - 2004.
2. **Đặng Thúy Bình,** Nguyễn Thanh Sơn, Nguyễn Thị Thu Nga. Nghiên cứu sự tích lũy kim loại nặng trong ốc hương và một số đối tượng thủy sản (vẹm, hải sâm, rong sụn) tại đảo Diệp sơn, vịnh Vân phong, Khánh Hoà. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, số 3 - 4/2006.
3. Trương Sĩ Kỳ, Hoàng Đức Lưu, Ngô Đăng Nghĩa, **Đặng Thúy Bình,** Bùi Văn Khánh. Cải tiến quy trình sản xuất giống cá ngựa đen (*Hippocampus kuda*) ở vùng biển Khánh Hòa. Tuyển tập Nghiên cứu biển XV, 2006.
4. Ngô Đăng Nghĩa, **Đặng Thúy Bình.** Nghiên cứu sự biến động di truyền của quần thể cá ngựa gai (*Hippocampus spinosissimus*) tại vùng biển Phú Quốc. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt 2009.
5. Hoàng Kim Quỳnh, **Đặng Thúy Bình.** Phân loại một số loài sán lá đơn chủ (monogenea) thuộc giống *Pseudohapdorsynochus* ký sinh trên cá mú (*Epinephelus* spp.). Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số 14b/2009.
6. Nguyễn Văn Minh, Ngô Đăng Nghĩa, **Đặng Thúy Bình.** 2010. Nghiên cứu bảo quản tinh trùng tôm sú (*Penaeus monodon* Fabricius, 1798) trong nitơ lỏng. Tạp chí Khoa học – Công nghệ thủy sản số 1/2010.
7. Nguyễn Văn Hùng, **Đặng Thúy Bình.** Nghiên cứu đa dạng di truyền quần thể cá song da báo (*Plectropomus leopardus*) ở vùng biển Việt Nam sử dụng chỉ thị phân tử Cytochrom b của DNA ti thể (Cyt b mtDNA). Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, số 3/2010.
8. **Đặng Thúy Bình,** Ngô Đăng Nghĩa. Nghiên cứu đa dạng di truyền tôm sú (*Penaeus monodon*) tại khu vực Trung và Nam bộ, Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 1/2011.

9. Phạm Thu Thủy, **Đặng Thúy Bình**, Trương Thị Thu Thủy, Ngô Đăng Nghĩa. 2011. Xây dựng cây phát sinh chủng loại phân tử của ốc cối *Conus* spp. ở vùng biển Nam Trung Bộ Việt Nam. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 3/2011.
10. **Đặng Thúy Bình**, Bùi Văn Khánh, Nguyễn Thị Thu Nga. Đặc điểm phân bố của ốc cối (*Conus* spp) tại vịnh Vân Phong Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 3/2011.
11. **Đặng Thúy Bình**, Ngô Đăng Nghĩa, Vũ Đặng Hạ Quyên. 2011. Nghiên cứu biến động di truyền quần thể cá ngựa ba chấm (*Hippocampus trimaculatus*) tại khu vực Nam trung bộ Việt Nam. Tạp chí Công nghệ sinh học, Tập 9, Số chuyên san 44/2011.
12. **Đặng Thúy Bình**, Bristow G. A, Vũ Đặng Hạ Quyên. 2011. Mối quan hệ tiến hóa của sán lá đơn chủ (Monogenea: Platyhelminthes) trên cá mú (*Epinephelus* spp. Và *Plectropomus leopardus*) tại Khánh Hòa, Việt Nam, Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 5/2011.
13. **Đặng Thúy Bình**, Lê Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Như Thường, Trương Thị Thu Thủy. 2011. The population genetics of *Conus textile* Linnaeus, 1758 from the Southern central coast of Vietnam, Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 4/2011.
14. **Đặng Thúy Bình**, Khúc Thị An, Nguyễn Thị Thúy Hà. 2012. Định danh các loài ốc cối (*Conus* spp.) ở vùng biển Nam Trung Bộ, Việt Nam dựa trên đặc điểm hình thái và di truyền. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 2/2012.
15. **Đặng Thúy Bình**, Ngô Đăng Nghĩa, Đào Thị Ngà. 2012. Phương thức dinh dưỡng của ốc cối (*Conus* spp.) và mối quan hệ tiến hóa. Tạp chí Khoa học - Công nghệ Thủy sản, Số 3/2012.
16. **Đặng Thúy Bình**, Nguyễn Thị Anh Thư, Lê Thị Mai Anh. 2012. Quan hệ phát sinh loài của trai tai tượng (*Tridacna* spp.) ở vùng biển Nam và Trung bộ, Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 10/2012.
17. **Đặng Thúy Bình**, Ngô Đăng Nghĩa, Nguyễn Lương Hiểu Hòa. 2013. Cấu tạo tuyến nọc độc và mối quan hệ với đặc điểm dinh dưỡng của 3 loài ốc cối *Conus striatus*, *C. textile* và *C. vexillum* ở vùng Nam Trung Bộ, Việt Nam.. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Số 1/2013.
18. **Đặng Thúy Bình**, Nguyễn Thị Anh Thư, Văn Hồng Cầm. 2013. Điều tra tình hình nhiễm virus Laem Singh bằng kỹ thuật RT-PCR trên tôm sú nuôi (*Penaeus monodon*) ở Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học và Công nghệ thủy sản- Trường Đại học Nha Trang. Số 3/2013.
19. Hoàng Kim Quỳnh, **Đặng Thúy Bình**, Lê Phương Chung. 2013. Nghiên cứu đa dạng di truyền cá ngựa đen (*Hippocampus kuda* Bleeker, 1852) tại hai tỉnh Khánh Hòa và Phú Yên. Tạp chí Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp, 2/2013: trang 42-47.

20. Văn Hồng Cẩm, Phạm Thu Thảo, **Đặng Thúy Bình**. 2013. Phân lập và định danh vi khuẩn phát sáng gây bệnh trên cá ngựa đen *Hippocampus kuda*. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn số 23/2013. Trang 64-69.
21. Vũ Đặng Hạ Quyên, **Đặng Thúy Bình**, Trương Thị Oanh, Phạm Thị Diệu Anh. 2013. Nghiên cứu đa dạng di truyền quần thể hàu (*Crassostrea* spp.) tại khu vực miền Trung và miền Bắc, Việt Nam. Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2013. Quyển 1. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, trang 178-182.
22. **Đặng Thúy Bình**, Nguyễn Thị Anh Thu, Vũ Đặng Hạ Quyên, Văn Hồng Cẩm. 2013. Nghiên cứu cấu trúc quần thể các loài sinh vật biển Việt Nam bằng phương pháp so sánh phân tử theo sự cách ly địa lý (comparative phylogeography). Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2013. Quyển 1. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, trang 803-807.
23. Nguyễn Thị Anh Thu, **Đặng Thúy Bình**, Nguyễn Thị Xuân Diệu. 2013. Mối quan hệ tiến hóa giữa cấu trúc α -conotoxin của ốc cối và phương thức dinh dưỡng. Báo cáo khoa học Hội nghị Công nghệ sinh học toàn quốc 2013. Quyển 1. NXB Khoa học tự nhiên và Công nghệ, trang 922-926.
24. Đặng Thúy Bình, Vũ Đặng Hạ Quyên. 2014. Đặc điểm sinh học sinh sản ốc cối (*Conus striatus*) ở vùng biển Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số 1/2014: trang 08-13.
25. Lê Hữu Hoàng, Đặng Thúy Bình, Nguyễn Thị Anh Thu. 2014. Nghiên cứu đặc điểm di truyền phân loài chim yến (*Aerodamus fucifagus*) tại Việt Nam. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. Số 2/2014, Trang 77-82.
26. Nguyễn Thị Hà Trang, **Đặng Thúy Bình**, Nguyễn Đắc Kiên. 2014. Đặc điểm sinh học sinh sản ốc cối (*Conus textile*) ở vùng biển Khánh Hòa. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 9/2015: 99-104.
27. Nguyễn Thị Anh Thu, **Đặng Thúy Bình**, Châu Mỹ Linh. 2014. Nghiên cứu di truyền quần thể của trai tai tượng (*Tridacna* spp.) ở vùng biển Trung và Nam bộ, Việt Nam. Tạp chí Sinh học 2014, 36 (1 se): 189-194
28. **Đặng Thúy Bình**, Nguyễn Thị Bảo Châu, Trần Kim Lý. 2014. Nghiên cứu di truyền quần thể cá trích loài *Sardinella gibbosa* Bleeker, 1849 tại vùng biển Việt Nam. Tạp chí Sinh học 2014, 36 (1 se): 180-188
29. Vũ Đặng Hạ Quyên, **Đặng Thúy Bình**, Đào Thị Hàn Ly, Phạm Thị Diệu Anh. 2014. Nghiên cứu thành phần ký sinh trùng trên cá tra (*Pangasianodon hypophthalmus* Sauvage 1878) bằng phương pháp hình thái và di truyền. Tạp chí Sinh học 2014, 36 (1 se):138-144.
30. **Đặng Thúy Bình**, Vũ Đặng Hạ Quyên, Lê Thị Thu Hà, Trần Quang Sáng, Nguyễn Đắc Kiên. 2014. Xác định ấu trùng sán lá song chủ (Metacercariae) ký sinh trên một số loài cá dựa

vào đặc điểm hình thái và di truyền. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản (2014) (2): 15-23.

31. Vũ Đặng Hạ Quyên, **Đặng Thúy Bình**, Trương Thị Oanh, Thái Thị Lan Phương. 2014. DNA barcoding một số loài cá nước ngọt ở đồng bằng sông Cửu Long. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản (2014) (1): 123-131.

32. Nguyễn Thị Anh Thư, **Đặng Thúy Bình**, Phan Dũng. 2014. Nghiên cứu cấu tạo tuyến độc độc và mô hình hóa cấu trúc không gian 3D bậc 3 của protein độc tổ loài ốc cối *Conus tesulatus*. Tạp chí Khoa học, Trường Đại học Cần Thơ, Số chuyên đề thủy sản (2014)(1): 245-251.

33. **Dang Thuy Binh**, Le Phan Khanh Hung, Trương Thị Oanh, Luong Thi Tuong Vi. 2015. Preliminary taxonomic review of wrasses species (Labridae) from Vietnam with an integration of morphological and molecular data. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 23-28

34. Trương Thị Oanh, Doan Vu Thinh, **Dang Thuy Binh**. 2015. Distribution and phylogenetic relationships of snappers (Lutjanidae) based on mitochondrial DNA sequences. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 160-166.

35. Dang Nguyen Anh Tuan, Tran Quang Sang, **Dang Thuy Binh**. 2015. Parasites of goatfishes (*Parupeneus* spp.) in Khanh Hoa province, Vietnam, preliminary results. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 10-15.

36. **Dang Thuy Binh**, Tran Quang Sang, Dang Nguyen Anh Tuan. 2015. Digenean diversity of reef fishes in Khanh Hoa province, Vietnam. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 29-35.

37. Le Huu Hoang, **Dang Thuy Binh**, Nguyen Thi Anh Thu, Luong Cong Binh. 2015. Population genetics of white-nest swiftlet *Aerodramus fuciphagus* in Vietnam. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 63-68.

38. Thái Thị Lan Phương, **Dang Thuy Binh**. 2015. Goby species diversity in Vietnam based on morphological and genetic characteristics. Tạp chí Khoa học-Công nghệ Thủy sản, Số đặc biệt. Trường Đại học Nha Trang. Trang 149-154.

39. **Đặng Thúy Bình**, Nguyễn Thị Anh Thư, Nguyễn Thị Xuân Diệu. 2015. Xác định chủng loại alpha-conotoxin của 3 loài ốc cối ở Nha Trang dựa vào đa hình trình tự của các peptit trong tuyến độc của chúng. Tạp chí Nông nghiệp và phát triển nông thôn, số 17/2015, ISSN 1859 – 4581. Trang 100-104.

40. **Đặng Thúy Bình**, Trần Quang Sáng, Đặng Nguyễn Anh Tuấn. 2015. Thành phần ký sinh trùng trên một số loài cá khoang cổ ở tỉnh Khánh Hòa. Tạp chí Công nghệ Sinh học số đặc biệt 13(4A): 1223-1229.

41. Nguyễn Thị Quế Chi, **Đặng Thúy Bình**, Nguyễn Thị Thanh Thùy. 2017. Thành phần vi khuẩn *Vibrio* phân lập trên ấu trùng cua hoàng đế (*Rania ranina* Linnaeus 1758) Tạp chí NN&PTNT 5/2017: 98-107.
42. Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, Đỗ Thị Hòa, **Đặng Thúy Bình**, Phạm Thị Hạnh, Trương Thị Oanh. 2017. Nghiên cứu mối quan hệ phát sinh loài của sán lá song chủ ký sinh trên cá chêm (*Latescalcarifer* Bloch, 1790) nuôi tại Khánh Hòa. Tạp chí Khoa học Công nghệ thủy sản, Trường Đại học Nha Trang 2/2017: 63-70
43. Lê Hữu Hoàng, Lương Công Bình, **Đặng Thúy Bình**. 2018. Nghiên cứu an toàn sinh học chim yến (*Aerodramus fuciphagus*) tại Việt Nam. Báo cáo Khoa học về Nghiên cứu và Giảng dạy Sinh học ở Việt Nam, Hội nghị Khoa học quốc gia Lần thứ 3, Quy Nhơn, trang 952-960.
44. Lê Thị Kiều Oanh, **Đặng Thúy Bình**, Trần Quang Sáng. 2018. Khảo sát tình trạng nhiễm giáp xác chân tơ *Octolasmis warwickii* ngoại kí sinh trên ghẹ xanh *Portunus pelagicus* ở vùng biển Khánh Hòa và Phú Yên. Tạp chí Khoa học và Công nghệ Nhiệt đới, Số 15, 34 – 41.
45. Lê Thị Kiều Oanh, **Đặng Thúy Bình**, Trần Quang Sáng. 2018. Tình trạng nhiễm giáp xác chân tơ giống *Octolasmis* trên ghẹ xanh (*Portunus pelagicus* Linnaeus, 1758) tại tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam, Tạp chí phòng chống bệnh sốt rét và các bệnh ký sinh trùng, 104(2), 93-98.
46. Nguyễn Thị Tường Vi, **Đặng Thúy Bình**, Trương Thị Oanh, 2019. Đa dạng di truyền quần thể cá mú chấm cam *E. coioides* (Hamilton, 1822) tại Quảng Nam dựa trên kết quả phân tích chuỗi DNA của vùng gen Cytochrome Oxidase I DNA ty thể. Tạp chí Khoa học, Đại học Đà Nẵng. 17/11: 44-47
47. Nguyễn Anh Hiếu, Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, **Đặng Thúy Bình**, Dương Văn Sang, Trương Thị Oanh, Phạm Thị Hạnh. 2019. Nghiên cứu định loại Tôm hùm ở Việt Nam bằng mã vạch ADN. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 12/2019: 85-92
48. Nguyễn Nguyễn Thành Nhơn, **Đặng Thúy Bình**, Trần Quang Sáng, 2020. Ứng dụng chỉ thị microsatelite phân biệt quần đàn tôm hùm xanh (*Parulrnus homarus*) ở Việt nam và Sri Lanka. Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn. 5/2020: 5101-109

Quốc tế:

49. Biesack, Ellen E., **Dang, Binh T.**, Ackiss, Amanda S., Bird, Christopher E., Chheng, Phen, Phounvisouk, Latsamy, Truong, Oanh T., Carpenter, Kent E. 2020. Evidence for population genetic structure in two exploited Mekong River fishes across a natural riverine barrier. Journal of Fish Biology. <https://doi.org/10.1111/jfb.14424>
50. Hai-Thanh T. Nguyen, **Binh T. Dang**, Henrik Glenner & Audrey J. Geffen, 2020. Cophylogenetic analysis of the relationship between anemonefish Amphiprion (Perciformes:

Pomacentridae) and their symbiotic host anemones (Anthozoa: Actiniaria). *Marine Biology Research*, <https://www.tandfonline.com/loi/smar20>. 14/11: 1-18

51. **Binh Thuy Dang**, Muhammad Arifur Rahman, Sang Quang Tran, Henrik Glenner. 2019. Genome-wide SNP analyses reveal population structure of *Portunus pelagicus* along Vietnam coastline. 2019. PLoS ONE e0224473, <https://doi.org/10.1371/journal.pone.0224473>.

52. **B. T. Dang**, Q. H. D. Vu, E. E. Biesack, T. V. Doan, O. T. Truong, T. L. Tran, A. S. Ackiss, B. L. Stockwell, K. E. Carpenter. Population genomics of the peripheral freshwater fish *Polynemus melanochir* (Perciformes, Polynemidae) in a changing Mekong Delta. *Conservation Genetics*, <https://doi.org/10.1007/s10592-019-01189-x>.

53. Amanda S Ackiss, **Binh T Dang**, Christopher E Bird, Ellen E Biesack, Phen Chheng, Latsamy Phounvisouk, Quyen H D Vu, Sophorn Uy, Kent E Carpenter. 2019. Cryptic lineages and a population dammed to incipient extinction? Insights into the genetic structure of a Mekong River catfish. *Journal of Heredity*, <https://doi.org/10.1093/jhered/esz016>. 110/5: 535–547

54. Hai-Thanh T. Nguyen, A-Nga T. Tran Le Thi L. Ha Dang N. Ngo **Binh T. Dang**, Audrey J. Geffen. 2019. Host choice and fitness of anemonefish *Amphiprion ocellaris* (Perciformes: Pomacentridae) living with host anemones (Anthozoa: Actiniaria) in captive conditions. *Journal of Fish biology*, <https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1111/jfb.1391>

55. Quyen Vu Dang Ha, Oanh Truong Thi, Phuong Thai Thi Lan, Thuoc Tran Linh, **Binh T. Dang**. 2018. Molecular phylogeny of catfishes (Teleostei: Siluriformes) inferred from mitochondrial markers – implications for lower Mekong River Basin. *European Journal of Advanced Research in Biological and Life Sciences*, 6 (3), ISSN 2056-5984, 1-12.

56. Quyen D. H. Vu, Oanh T. Truong, Thuoc L. Tran, **Binh T. Dang**. 2018. Molecular phylogeny of Cyprinidae and Cobitidae (Teleostei: Cypriniformes) – Implication for Mekong Fish. *Proceedings of ISER 169th International Conference*, Bangkok, Thailand, 11-16. ISBN 978-93-88350-68-6

57. **Binh T. Dang**, Sang Q. Tran, Oanh T.K. Le, Oanh T.T., Henrik Glenner. 2018. Species diversity and phylogenetic relationships of symbiotic crustaceans on *Portunus pelagicus* (Linnaeus, 1758) in Vietnam, *Proceedings of ISER 169th International Conference*, Bangkok, Thailand, 31-38. ISBN 978-93-88350-68-6

58. Sang Q. Tran, **Binh T. Dang**, Arne Levsen. 2018. Species diversity, infestation and molecular phylogeny of Anisakis species (Nematoda: Anisakidae) from Tuna (Perciformes: Scombridae) in Khanh Hoa province, Vietnam, *Proceedings of ISER 169th International Conference*, Bangkok, Thailand, 5-10. ISBN 978-93-88350-68-6

59. Jackson R. Roberts, Cova R. Arias, Kenneth M. Halanych, **Binh T. Dang**, Stephen A. Bullard. 2018. A new genus and species of turtle blood fluke (Digenea: Schistosomatoidea) from the Mekong snail-eating turtle, *Malayemys subtrijuga* (Schlegel & Müller) (Testudines: Geoemydidae) in Vietnam, with a reassessment of related Asiatic turtle blood flukes and molecular phylogeny. *Syst Parasitol* (2018) 95:133–145
60. Roberts, JR, R Oréelis-Ribeiro, **BT Dang**, KM Halanych, & SA Bullard. 2017. Blood flukes of Asiatic softshell turtles: revision of *Coeritrema* Mehra, 1933 (Digenea: Schistosomatoidea) and description of a new species infecting Chinese softshell turtles, *Pelodiscus sinensis*, (Testudines: Trionychidae) cultured in the Da Rang River Basin, Vietnam. *Folia Parasitologica* 63.
61. **Oréelis-Ribeiro, R**, KM Halanych, **BT Dang**, MD Bakenhaster, CR Arias, & SA Bullard. 2017. Two new species of Elopicola (Digenea: Aporocotylidae) from Hawaiian ladyfish, *Elops hawaiiensis* (South China Sea) and Atlantic tarpon, *Megalops atlanticus* (Gulf of Mexico) with a comment on monophyly of elopomorph blood flukes. *Parasitology International* 66: 305-318.
62. **Dang Thuy Binh**, Vu Dang Ha Quyen, Tran Quang Sang, Truong Thi Oanh. 2016. Vibriosis in cultured seahorse (*Hippocampus* spp.) in Khanh Hoa Province, Vietnam. *International Journal of Innovative Studies in Aquatic Biology and Fisheries (IJISABF)*, 2: 43-50
63. Roberts, JR, R Oréelis-Ribeiro, **BT Dang**, KM Halanych, & SA Bullard. 2016. Endocarditis associated with blood fluke infections (Digenea: Aporocotylidae: *Psettarium cf. anthicum*) among aquacultured cobia (*Rachycentron canadum*) from Nha Trang Bay, Vietnam. *Aquaculture* 468:549-557
64. S. H. Cheng, F. E. Anderson, A. Bergman, G. N. Mahardika, Z. A. Muchlisin, **B. T. Dang**, H. P. Calumpong, K. S. Mohamed. 2014. Molecular evidence for co-occurring. 2017. cryptic lineages within the *Sepioteuthis cf. lessoniana* species complex in the Indian and Indo-West Pacific Oceans. *Hydrobiologia*(2014) 725:165–188
65. **Binh T. Dang**, Glenn A. Bristow, Christoffer Schander, Bjørn Berland. 2013 Three new species of *Pseudorhabdosynochus* (Monogenea: Diplectanidae) from Vietnamese grouper (*Epinephelus* sp.) (Perciformes: Serranidae), *International Journal of Aquatic Science*. 4(2).
66. **Dang, B.T.**, Levsen, A., Schander, C., Bristow, G. A. 2010. Some *Haliotrema* (Monogenea: Dactylogyridae) from cultured grouper (*Epinephelus* spp.) with emphasis on the phylogenetic position of *Haliotrema cromileptis*. *Journal of Parasitology* 96.

Các đề tài, dự án KHCN đã chủ trì:

1. Đề tài cấp Bộ: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài thủy hải sản Việt Nam, Chương trình bảo tồn gen, 2004 – 2010.

2. Đề tài cấp Trường: Nghiên cứu sự tích lũy kim loại nặng trong ốc hương và một số đối tượng thủy sản (vẹm, hải sâm, rong sụn) tại đảo Điệp sơn, vịnh Vân phong, Khánh Hòa, 2005 – 2006.
3. Đề tài cấp Bộ: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (*Conus spp.*) và cá ngựa thân trắng (*Hippocampus kelloggi*) ven biển Nam Trung Bộ, Việt Nam (Khánh Hòa và Phú Yên), Chương trình bảo tồn gen, 2010 – 2011.
4. Đề tài cấp Bộ: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (*Conus spp.*) và trai tai tượng (*Tridacna spp.*) ven biển Trung và Nam Bộ, Việt Nam, Chương trình bảo tồn gen, 2011 – 2012.
5. Đề tài cấp Bộ: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (*Conus spp.*), trai tai tượng (*Tridacna spp.*) và cá ngựa (*Hippocampus spp.*) ven biển Nam Trung Bộ và Nam bộ Việt Nam, Chương trình bảo tồn gen, 2013.
6. Đề tài cấp Bộ: Bảo tồn và lưu giữ nguồn gen các loài ốc cối (*Conus spp.*), trai tai tượng (*Tridacna spp.*) và cá ngựa (*Hippocampus spp.*) ven biển Nam Trung Bộ và Nam bộ Việt Nam, Chương trình bảo tồn gen, 2014.
7. Đề tài nhánh cấp Nhà nước “Nghiên cứu cơ sở khoa học và đề xuất các giải pháp phát triển bền vững nghề nuôi chim yến tại Việt Nam” 2012 – 2015.
8. Đề tài cấp Nhà nước “Khai thác và phát triển nguồn gen cua hoàng đế (*Ranina ranina*)” 2012 – 2016.
9. Đề tài nhánh cấp Nhà nước “Khai thác và phát triển nguồn gen chim yến đảo (*Aerodramus fuciphagus germani* Oustalet, 1878) phục vụ phát triển bền vững nghề chim yến của Việt Nam” 2014 – 2018.
10. Dự án EU “Parasite Risk Assessment with Integrated Tools in EU fish production value chains (Đánh giá mức độ nhiễm ký sinh trùng bằng các phương pháp kết hợp trong các sản phẩm cá nhập vào EU)” 2012 – 2015.
11. Dự án PEER 2-7 “Conservation Genetics for Improved Biodiversity and Resource Management in a Changing Mekong Delta”. NFS and USAID tài trợ (2013 -2018).
12. Dự án PEER 3-100 “Building the Mekong river genetic biodiversity research network”. NFS and USAID tài trợ (2014 -2018).
13. Dự án PEER 6-435 “Riverscape Genetics to Inform Natural History of Exploited Fishes in the Lower Mekong River Basin”. NFS and USAID tài trợ (2017 -2020).
14. Dự án Erasmus “ Mobility between Vietnam and Czech Republic “, EU tài trợ (2015-2017)

15. Dự án NORHED: “Improve training and research capacity of Nha Trang University, NORRAD Incorporating Climate Change into Ecosystem Approaches to Fisheries and Aquaculture Management in Sri Lanka and Vietnam, NORHED” (2014-2020)
16. Dự án Asia Pacific network-CRRP2019-05MY-Benkendorff: “Understanding the interaction of ocean acidification and marine tourism for sustainable management of coral reefs” (2018-2012)

6. Trình độ học vấn:

Bậc đào tạo	Nơi đào tạo	Chuyên môn	Năm tốt nghiệp
Đại học	Trường Đại học Đà Lạt	Sinh học	1992
Thạc sĩ	Trường Đại học Aarhus, Đan Mạch	Sinh học biển	2001
Tiến sĩ	Trường Đại học Bergen, Na Uy	Đa dạng sinh học	2010
Sau tiến sĩ	Trường Đại học Bergen, Na Uy	Đa dạng sinh học	2018

7. Kinh nghiệm công tác:

Thời gian	Vị trí công tác	Cơ quan công tác	Địa chỉ cơ quan
1993-1999	Cán bộ phòng thí nghiệm	Trường Đại học Nha Trang	02 Nguyễn Đình Chiểu
1999-2001	Học thạc sĩ tại Đan Mạch	Trường Đại học Aarhus	
2001-2006	Nghiên cứu viên	Trường Đại học Nha Trang	02 Nguyễn Đình Chiểu
2006-2010	Học tiến sĩ tại Na Uy	Trường Đại học Bergen	
2010 – 3/2012	Nghiên cứu viên	Trường Đại học Nha Trang	02 Nguyễn Đình Chiểu
3/2012 – 1/2018	Phó viện trưởng, giảng viên	Trường Đại học Nha Trang	02 Nguyễn Đình Chiểu
1/2018 - nay	Giảng viên	Trường Đại học Nha Trang	02 Nguyễn Đình Chiểu

8. Ngoại ngữ: Anh văn (nói, viết thông thạo)